

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T  
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 206/2018/DS – ST

Ngày: 03/7/2018

V/v : “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T - THÀNH PHỐ H**

**- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Trúc Lý

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Bông Hường

2. Ông Võ Ngọc Đúng

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Kiều Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T tham gia phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Thúy Hà, Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T - Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 347/2017/TLST-DS ngày 18/10/2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2018/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2018/QĐST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2018 giữa:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Việt Nam T

Địa chỉ: 89 L, phường L, quận Đ, TP. H

Địa chỉ liên lạc: Lầu 9 Tòa nhà V số 1-1A-2 T, phường B, Quận 1, TP.H

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Hà Xuân D (có mặt)

2. Ông K (có mặt)

Cùng địa chỉ liên lạc: Tầng 2, số 296 P, phường 7, quận P, TP.H

(Văn bản ủy quyền ngày 20/3/2018)

**Bị đơn:** Ông Mạch Chí M – sinh năm 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: 80/1 Phan Đình P, phường T, quận T, TP.H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện ngày 11/8/2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam T có ông K và ông Hà Xuân D là đại diện theo ủy quyền trình bày:***

Ngân hàng TMCP Việt Nam T có ký với ông Mạch Chí M các Hợp đồng tín dụng như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số 2094773 giải ngân ngày 24/10/2014 (Căn cứ vào giấy

đề nghị vay vốn ngày 21/10/2014) số tiền còn nợ tính đến ngày 20/3/2018 là: 26.386.846 đồng, trong đó: Nợ gốc là 11.502.163 đồng; Nợ lãi là: 14.884.683 đồng.

- Số tiền vay: 15.000.000 đồng.
- Mục đích: vay tiêu dùng
- Thời hạn: 24 tháng
- Tài sản bảo đảm: Không có.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông M đã thanh toán cho Ngân tổng số tiền là 5.903.266 đồng, trong đó: Nợ gốc là 3.497.837 đồng; Nợ lãi là 2.405.429 đồng

2. Hợp đồng tín dụng số 3079261 giải ngân ngày 23/3/2015 (Căn cứ vào giấy đề nghị vay vốn ngày 16/3/2015) số tiền còn nợ tính đến ngày 20/3/2018 là: 73.456.947 đồng trong đó: Nợ gốc là 32.969.981 đồng; Nợ lãi là: 40.486.966 đồng.

- Số tiền vay: 34.000.000 đồng.
- Mục đích: vay tiêu dùng
- Thời hạn: 48 tháng
- Tài sản bảo đảm: Không có.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông M đã thanh toán cho Ngân tổng số tiền là 5.516.469 đồng, trong đó: Nợ gốc là 1.030.019 đồng; Nợ lãi là 4.486.450 đồng

3. Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-688854 mở ngày 07/11/2014 (Căn cứ vào giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 03/11/2014) với hạn mức là 15.000.000 đồng. Số tiền còn nợ tính đến ngày 20/3/2018 là: 42.076.536 đồng, trong đó: Nợ gốc là 14.829.493 đồng; Nợ lãi là: 27.247.043 đồng

Trong quá trình thực hiện các hợp đồng trên, ông M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông M vẫn không thanh toán. Tính đến ngày 03/7/2018, tổng dư nợ của ông M tại Ngân hàng TMCP Việt Nam T là 146.619.775 đồng, cụ thể như sau:

\* Đối với Hợp đồng tín dụng số 2094773 giải ngân ngày 24/10/2014 (Căn cứ vào giấy đề nghị vay vốn ngày 21/10/2014) số tiền còn nợ là: 27.896.505 đồng, trong đó: Nợ gốc là 11.502.163 đồng; Nợ lãi là: 16.394.342 đồng.

\* Đối với Hợp đồng tín dụng số 3079261 giải ngân ngày 23/3/2015 (Căn cứ vào giấy đề nghị vay vốn ngày 16/3/2015) số tiền còn nợ là: 74.318.874 đồng trong đó: Nợ gốc là 32.969.981 đồng; Nợ lãi là: 41.348.893 đồng.

\* Đối với Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-688854 mở ngày 07/11/2014 (Căn cứ vào giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 03/11/2014) số tiền còn nợ là: 44.404.396 đồng, trong đó: Nợ gốc là 14.829.493 đồng; Nợ lãi là: 29.574.903 đồng

Nay Ngân hàng yêu cầu ông M phải thanh toán là: 146.619.775 đồng, yêu cầu thanh toán một lần ngay khi bản án của Tòa có hiệu lực.

- Bị đơn vắng mặt không có lý do.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật : Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đều tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án

cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án theo quy định tại Điều 48, Điều 51, Điều 63, Điều 203, Từ Điều 239 đến Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung vụ án:* Căn cứ Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng và ông M là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật. Ông M vi phạm nghĩa vụ thanh toán được các bên thỏa thuận trong hợp đồng là gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

### ***NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:***

***Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :***

#### ***1. Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:***

Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam T, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do bị đơn đang cư ngụ tại phường T quận T nên Tòa án nhân dân quận T thụ lý giải quyết là đúng quy định và trong thời hạn khởi kiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

#### ***\* Về thủ tục xét xử vắng mặt:***

Bị đơn ông M đã được Tòa triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông M theo qui định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

#### ***2. Về yêu cầu của nguyên đơn :***

Xét yêu cầu chấm dứt việc tiếp tục thực hiện Hợp đồng tín dụng số 2094773 ngày 24/10/2014, Hợp đồng tín dụng số 3079261 ngày 23/3/2015 và Hợp đồng thế tín dụng số 325-P-688854 ngày 07/11/2014 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam T và ông Mạch Chí M thì yêu cầu này không trái với qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Xét yêu cầu thanh toán số tiền 146.619.775 đồng, trong đó: nợ gốc là 59.301.637 đồng, lãi 87.318.138 đồng.

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 2094773 ngày 24/10/2014, Hợp đồng tín dụng số 3079261 ngày 23/3/2015 và Hợp đồng thế tín dụng số 325-P-688854 ngày 07/11/2014 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam T và ông Mạch Chí M thì có cơ sở xác định ông M còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền nợ gốc: 59.301.637 đồng, lãi tạm tính đến ngày 03/7/2018 là 87.318.138 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì tổ chức tín dụng và khách hàng quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng trên như đại diện Ngân hàng TMCP Việt Nam T đã trình bày. Vì vậy, nay đại diện Ngân hàng TMCP Việt Nam T yêu cầu ông M thanh toán nợ gốc: 59.301.637 đồng, lãi tạm tính đến ngày 03/7/2018 là 87.318.138 đồng. Lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 04/7/2018 theo Hợp đồng tín dụng của Ngân hàng là có căn cứ và phù hợp với Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 11, khoản 2 Điều

24, khoản 1 Điều 25 Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc ngân hàng nhà nước. Do vậy nguyên đơn yêu cầu ông N thanh toán tiền 146.619.775 đồng là có đủ cơ sở nên chấp nhận.

**Về thời hạn thanh toán:** Xét thấy do ông M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được qui định trong hợp đồng tín dụng nên nguyên đơn yêu cầu chấm dứt việc tiếp tục thực hiện hợp đồng và yêu cầu trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở để chấp nhận.

**3. Về án phí:** theo qui định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, ông M phải chịu án phí sơ thẩm là 7.331.000 đồng.

Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là đồng cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T theo phiếu thu số 0009940 ngày 16/10/2017 của Chi cục Thi Hành án dân sự quận T.

Vì các lẽ nêu trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Áp dụng :**

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 5 Điều 177; Điều 184; Điều 208; khoản 2 Điều 220; Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 323, 299 Bộ luật Dân sự;
- Điều 56 Luật, Khoản 2 Điều 3, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010;
- khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội

#### **Tuyên xử :**

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

Chấm dứt việc tiếp tục thực hiện hiện Hợp đồng tín dụng số 2094773 ngày 24/10/2014, Hợp đồng tín dụng số 3079261 ngày 23/3/2015 và Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-688854 ngày 07/11/2014 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam T và ông Mạch Chí M.

Buộc ông Mạch Chí M có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số nợ của Hợp đồng tín dụng số 2094773 ngày 24/10/2014, Hợp đồng tín dụng số 3079261 ngày 23/3/2015 và Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-688854 ngày 07/11/2014 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam T và ông Mạch Chí M là 146.619.775 đồng, bao gồm gốc : 59.301.637 đồng, lãi tạm tính đến ngày 03/7/2018 là 87.318.138 đồng.

Kể từ ngày 04/7/2018 ông M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận sẽ trong Hợp đồng tín dụng số 2094773 ngày 24/10/2014, Hợp đồng tín dụng số 3079261 ngày 23/3/2015 và Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-688854 ngày 07/11/2014 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam T và ông Mạch Chí M cho đến khi ông M thanh toán xong số nợ gốc trên cho Ngân hàng.

- Phương thức và thời hạn thanh toán: trả một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 04/7/2018 theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 2094773 ngày 24/10/2014, Hợp đồng tín dụng số 3079261 ngày 23/3/2015 và Hợp đồng thế tín dụng số 325-P-688854 ngày 07/11/2014 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam T và ông Mạch Chí M tính trên số nợ gốc cho đến khi trả hết nợ.

**2. Về án phí:** Ông Mạch Chí M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.331.000đồng.

Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 3.181.666 đồng cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T theo phiếu thu số 0009940 ngày 16/10/2017 của Chi cục Thi Hành án dân sự quận T.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

### **3. Quyền kháng cáo:**

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc niêm yết bản sao án

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6;7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- Lưu: VP, hồ sơ (Oanh).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Trúc Lý**